

Bản án số: **33/2025/HSST**
Ngày 04 tháng 3 năm 2025

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* **Bà Nguyễn Thị Thu Trang**
- Các Hội thẩm nhân dân: **1. Bà Lê Thị Hạnh**

2. Bà Nguyễn Thị Anh Vân

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* **Bà Đỗ Thùy Trang**— Thư ký Tòa án
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B tham gia phiên Tòa:* **Bà Nguyễn Thị Thu Hằng** - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2025, tại Phòng xét xử trực tuyến điểm cầu Trung tâm Tòa án nhân dân quận B, thành phố H và điểm cầu Thành phần tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2024/HSST ngày 24 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

Trần Văn Đ, sinh năm: 1979; HKTT và ở: Phòng 1206 tòa E4, Ecohome 1, phường Đ, Quận B, thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Họ và tên bố: Trần Văn C (đã chết); Họ và tên mẹ: Trần Thị S (đã chết); Họ tên vợ: Nguyễn Thị Thu H; có 02 con: con lớn sinh năm: 2011, con nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không, theo danh chỉ bản số: 644 do Công an quận B, thành phố H lập ngày 17 tháng 12 năm 2024

***Nhân thân:**

- Ngày 24/12/2018, Công an quận B xử phạt hành chính hành vi: Trộm cắp tài sản (đã hết thời hiệu bị coi là bị xử phạt hành chính).

- Bản án số 315/2019/HSST ngày 22/10/2019 của Tòa án nhân dân quận Đ xử phạt 12 tháng tù tội Trộm cắp tài sản. Ra trại ngày 30/6/2020, đã nộp án phí HSST (đã được xóa án tích).

Bị can bị bắt trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 11/12/2024. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số I – Công an TP H;

*** Bị hại: Công ty Cổ phần dịch vụ và hạ tầng viễn thông**

Địa chỉ: Cụm 4 xã H, huyện Đ, thành phố H

Đại diện theo pháp luật: **Ông Nguyễn Hiền P**- Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: **Ông Nguyễn Văn K** theo giấy ủy quyền số 09/GUQ ngày 12 tháng 12 năm 2024

(Có đơn xin vắng mặt tại phiên Tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 11/12/2024, Trần Văn Đ điều khiển xe máy Honda CUP82 đi từ nhà đến khu vực đường đường A, thuộc địa phận đường Đ, B để đi mua đồ. Khi đi ra quán karaoke Titanic số 485 đường A, phường Đ thì Đạt nhìn thấy 01 túi xách đựng đồ để trên 01 yên xe máy dựng trước cửa quán, không có người trông giữ. Do thiếu tiền để mua ma túy sử dụng nên Đ nảy sinh ý định trộm cắp tài sản ở trong túi xách. Do vậy, Đ đi đến, mở túi xách ra thì thấy 01 chiếc máy hàn, Đ lấy chiếc máy này rồi để lên giá để xe máy Honda Cup của mình rồi điều khiển xe máy bỏ đi. Sau đó, Đạt mang chiếc máy hàn đến cửa hàng mua bán, sửa chữa điện tử tại số 723 Nguyễn Hoàng T để bán cho anh Đinh Văn Đ1 nhưng anh Đ1 không mua nên Đ nói với anh Đ1 là để nhờ chiếc máy này tại đây thì anh Đ1 đồng ý. Sau khi phát hiện bị mất trộm máy hàn, anh K đã kiểm tra camera tại quán karaoke số 485 A thì phát hiện một người đàn ông đi xe máy Honda cup không biển kiểm soát đã trộm cắp máy hàn của anh K nên anh K đã đi tìm người trộm cắp này ở khu vực xung quanh nhưng không thấy. Đến 14 giờ cùng ngày, khi anh K đi đến đường A thì phát hiện Trần Văn Đ đang điều khiển xe máy Honda cup giống với đặc điểm người đàn ông đã lấy trộm máy hàn của anh Khải nên anh Khải đã báo Công an phường Đ, quận B, H. Cùng ngày, Công an phường Đ, quận B, H tiếp nhận đơn trình báo của anh Nguyễn Văn K (SN: 1989, HKTT: Nguyệt Đ, Thuận T, Bắc N) về việc bị mất trộm 01 máy hàn cáp quang Fujikura 70S tại số 485 A, Đ, B, H và đã đến đưa Trần Văn Đ về trụ sở làm việc.

Tại cơ quan điều tra, Đ khai nhận hành vi trộm cắp máy hàn của anh K và sau đó đem đến bán cho anh Đinh Văn Đ1 (SN: 1993, HKTT: xóm 1, Giao T, Giao T, N) nhưng anh Đ1 không mua nên Đ để nhờ tại quán của anh Đinh..

Cơ quan điều tra đã kiểm tra và sao lưu hình ảnh camera tại số 485 A, Đ, B, H vào 01 USB .

*** Vật chứng thu giữ của anh Đinh Văn:** 01 máy hàn quang nhãn hiệu Fujikura 70S

*** Vật chứng thu giữ của Trần Văn Đ:** 01 xe máy Honda Cup 82 không có biển kiểm soát, số máy: VHL139FMBVT000996, số khung: RMN6CBAN4LH00096 .

Kết luận định giá số 1025 ngày 28/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND quận B kết luận: 01 máy hàn quang loại máy hàn cáp quang nhãn hiệu Fujikura 70s thông số 3X7BSRLMGEGDRPW trị giá 22.000.000 đồng .

-Quá trình xác minh xác định chiếc máy hàn cáp quang nhãn hiệu Fujikura 70s là tài sản của Công ty cổ phần dịch vụ và hạ tầng viễn thông,(địa chỉ tại Cụm 4, xã H, huyện Đ, H. Ngày 11/01/2025, cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại máy hàn cáp quang cho Công ty cổ phần dịch vụ và hạ tầng viễn thông. Công ty cổ phần dịch vụ và hạ tầng viễn thông) do anh Nguyễn Văn K là người đại diện theo ủy quyền của Công ty nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự.

-Quá trình xác minh chủ sở hữu xe máy Honda Cup 82 thu giữ của Đ xác định người đăng ký là anh Nguyễn Hoàng H (SN: 1978, HKTT: N, N, N). Anh Hà là anh rể của Đ. Tháng 10/2024, anh H cho Đ mượn xe máy để làm phương tiện đi lại, không biết Đ sử dụng để đi trộm cắp tài sản. Tra cứu thông tin xe máy không có trong dữ liệu xe máy vật chứng. Ngày 11/01/2025, cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh H. Anh H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự.

-Đối với anh Đinh Văn Đ1 khi cho Đ để nhờ máy hàn không biết là tài sản do Đạt trộm cắp mà có, nên cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Bản cáo trạng số 20/CT- VKS ngày 22/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận B quyết định truy tố bị cáo Trần Văn Đ về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

***Tại phiên toà:** -Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và bản cáo trạng đã truy tố.

-Bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt và không có yêu cầu bồi thường về dân sự.

* Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận B sau khi phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; đề nghị tuyên phạt bị cáo mức án tù 12 tháng đến 15 tháng tù;

- Bị cáo không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt tiền;

-Về trách nhiệm Dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên không xem xét;

-Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo; Bị hại có quyền kháng cáo theo luật định.

-Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, bị cáo không có tranh luận gì. Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất, để sớm trở về với gia đình cùng vợ nuôi dạy con cái.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến phát biểu quan điểm của Kiểm sát viên, bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận B, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra thu thập được, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 11/12/2024, tại số 485 đường A, phường Đ, quận B, H, Trần Văn Đ đã trộm cắp 01 máy hàn quang loại máy hàn cáp quang nhãn hiệu Fujikura 70s trị giá 22.000.000 đồng của Công ty cổ phần dịch vụ và hạ tầng viễn thông thì bị phát hiện, bắt giữ. Tài sản đã thu hồi, trả lại chủ sở hữu. Hành vi của bị cáo Trần Văn Đ đã đủ cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản”. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được nhà nước bảo vệ, gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng đến an toàn xã hội. Trong vụ án này hành vi của bị cáo lợi dụng sơ hở của người bị hại, để lén lút trộm cắp tài sản của họ.

[4] Xét nhân thân của bị cáo: Từ năm 2018 đến năm 2019 đã có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” và 01 tiền sự về hành vi: Trộm cắp tài sản”. Các tiền án và tiền sự này tuy đã được xóa nhưng qua đó thể hiện bị cáo đã được pháp luật giáo dục nhiều lần nhưng không sửa đổi bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội. Với mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, cũng như nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng mức hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và mang tính răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét bị cáo khai báo thành khẩn, tài sản do bị cáo trộm cắp đã được thu hồi trả cho người bị hại, nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Theo quy định thì ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về phần bồi thường dân sự: Bị hại đã nhận lại đầy đủ tài sản và không có yêu cầu bồi thường về dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đối với anh Đinh Văn Đ1 khi cho Đ để nhờ máy hàn không biết là tài sản do Đạt trộm cắp mà có, nên cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

[9] Đối với chiếc xe máy Honda Cup 82 thu giữ của Đ xác định người đăng ký là anh Nguyễn Hoàng H- anh rể của Đ. Tháng 10/2024, anh H cho Đ mượn xe máy để làm phương tiện đi lại, không biết Đ sử dụng để đi trộm cắp tài sản. Tra cứu thông tin xe máy không có trong dữ liệu xe máy vật chứng nên ngày 11/01/2025, cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh H chiếc xe máy trên là đúng quy định của pháp luật.

[10] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo; Bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38; điểm h,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử phạt: **Trần Văn Đ 12 (Mười hai) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 11/12/2024.

3. Về phần bồi thường dân sự: Bị hại đã nhận lại đầy đủ tài sản và không có yêu cầu bồi thường về dân sự, nên không xem xét.

4. Về án phí HSST: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án.

NƠI NHẬN:

- *TAND thành phố H;*
- *VKSND quận B;*
- *Công an quận B;*
- *Chi cục THADS quận B;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Trang

